

亦莊T1線駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	dìng hǎi yuán zhàn 定海园站	
2	dìng hǎi yuán xī zhàn 定海园西站	
3	jīng hǎi yī lù zhàn 经海一路站	
4	yì chuàng huì zhǎn zhōng xīn zhàn 亦创会展中心站	
5	róng chāng dōng jiē zhàn 荣昌东街站	
6	yì zhuāng tóng rén zhàn 亦庄同仁站	
7	lù quān dōng zhàn 鹿圈东站	
8	tài hé lù zhàn 泰河路站	
9	jiǔ hào cūn zhàn 九号村站	
10	sì hǎi zhuāng zhàn 四海庄站	
11	tài hé qiáo běi zhàn 太和桥北站	

亦莊T1線駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	rùi hé zhuāng zhàn 瑞合庄站	
13	róng xìng jiē zhàn 融兴街站	
14	qū zhuāng zhàn 屈庄站	
15	lǎo guān lǐ zhàn 老观里站	

